

Bản án số: 53/2018/DS-PT

Ngày: 16 - 3 - 2018

V/v tranh chấp hợp đồng chuyển
nhượng quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Lập

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hồng Liên

Ông Huỳnh Văn Yên

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Len là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Dẽ - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 276/2017/TLPT- DS ngày 14 tháng 11 năm 2017 về việc tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 117/2017/DS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 07/2017/QĐ- PT ngày 04 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Huỳnh Văn L, sinh năm 1953; Địa chỉ: khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của ông L: Chị Huỳnh Thị Bé T – sinh năm 1979; Địa chỉ: khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (Văn bản ủy quyền ngày 11/7/2017)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông L: Luật sư Trần Hoàng Ph, là Luật sư của Văn phòng Luật sư Trần Hoàng Ph, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Ngô Quang L, sinh năm 1962; Địa chỉ: khóm 8, phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của ông Lắm: Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1966; Địa chỉ: Số nhà 366, tỉnh lộ 38, khóm 8, phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu (Văn bản ủy quyền ngày 12/01/2018)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Lắm: Luật sư Lê Anh Trà Luật sư của Văn phòng Luật sư Lê Anh T, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Cà Mau.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Phước D– sinh năm 1986; Địa chỉ: khóm 8, phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu (Vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Viết T– sinh năm 1986 (Vắng mặt)

3. Chị Trần Thị Kiều T– sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khóm 8, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

4. Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau: Ông Lê Thanh D; Chức vụ: Phó Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Cà Mau (Vắng mặt)

- *Người kháng cáo:* Ông Ngô Quang L là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện theo ủy quyền của ông L, chị Huỳnh Thị Bé T trình bày: Ông Huỳnh Văn L có phần đất diện tích 150m² (ngang 05m x dài 30m) đất tọa lạc tại khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Thông qua người giới thiệu là ông Trương Quang Hưng và bà Hồ Thị Hồng Lý, ngày 01/5/1996 ông L lập hợp đồng chuyển nhượng cho ông Ngô Quang L toàn bộ phần đất trên. Ông L với ông L1thỏa thuận khi nào ông L1làm được thủ tục chuyển quyền sử dụng đất sang tên ông L1thì ông L giao đất, ông L1trả giá trị chuyển nhượng đất cho ông L bằng 05 lượng vàng 24K (quy ra bằng tiền là 25.800.000 đồng).

Năm 1997, ông L1được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng phần đất nêu trên, ông L1yêu cầu ông L giao đất. Do ông L chưa nhận được tiền chuyển nhượng đất nên ông L không đồng ý giao đất; vì vậy các bên phát sinh tranh chấp. Năm 2004, ông L1khởi kiện ông L tại Tòa án thành phố Cà Mau.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 174/2005/DSST ngày 07/9/2005 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử buộc ông L giao đất cho ông L1. Tại bản án dân sự phúc thẩm số 58/2005/DSPT ngày 19/12/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau hủy án sơ thẩm số 174/2005/DSST ngày 07/9/2005 để xét xử lại. Tại bản án dân sự sơ thẩm số 157/2006/DSST ngày 06/7/2006 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử buộc ông L giao đất cho ông L1, buộc ông L1trả ông L tiền chuyển nhượng đất 450.000.000 đồng. Tại bản án dân sự phúc thẩm số 446/2007/DSPT ngày 28/8/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xử buộc ông L giao đất mà không buộc ông L1phải trả tiền.

Ngày 15/12/2008, Cơ quan thi hành án thành phố Cà Mau thi hành bản án có hiệu lực pháp luật. Theo biên bản tự nguyện giao đất do cơ quan thi hành án lập thể hiện phần đất ông L1được bàn giao chỉ còn diện tích 132,75m², do phần đất ông L1được giao chưa đủ 150m² nên ông L phải giao thêm cho ông L1số tiền 50.000.000 đồng.

Năm 2010, Tòa án nhân dân tối cao giám đốc thẩm, hủy cả hai bản án dân sự sơ thẩm số 157/2006/DSST ngày 06/7/2006 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau và bản án dân sự phúc thẩm số 446/2007/DSPT ngày 28/8/2007 của Tòa án

nhân dân tỉnh Cà Mau để xét xử lại. Sau khi hủy án, ông L không tiếp tục kiện nên Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu khởi kiện của ông L.

Trong thời gian ông L yêu cầu cơ quan chức năng giải quyết tranh chấp giữa ông L với ông L, năm 2014 ông L lập thủ tục chuyển nhượng cho anh Nguyễn Phước D phần đất trên. Anh Duy được Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quản lý phần đất này.

Do đó, ông L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 01/5/1996 giữa ông L với ông L; Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K.565652 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau cấp cho ông Ngô Quang L ngày 26/10/2007; Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 426714 của Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau cấp cho anh Nguyễn Phước D ngày 28/7/2014; Buộc ông L trả lại phần đất theo biên bản giao đất lập ngày 15/12/2008 của Cơ quan thi hành án thành phố Cà Mau có diện tích là 132,75m² tọa lạc tại khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Đối với yêu cầu ông L phải trả lại 50.000.000 đồng và tính lãi suất theo quy định; buộc ông L bồi thường do quản lý đất, mỗi tháng cho thuê có giá từ 1.500.000 đồng đến 2.000.000 đồng; thời gian tính tiền lãi và tiền bồi thường kể từ năm 2009 đến ngày xét xử sơ thẩm, chị Bé Tí xin rút lại phần yêu cầu này.

Đại diện hợp pháp theo ủy quyền của ông L đơn, bà Nguyễn Thị G trình bày: Về hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông L với ông L và quá trình giải quyết tranh chấp như chị Bé Tí trình bày, bà Giờ thừa nhận đúng. Nhưng bà Giờ cho rằng ông L đã trả xong số tiền nhận chuyển nhượng đất 25.800.000 đồng cho ông L, do ông Hưng và bà Lý nhận. Khi nhận chuyển nhượng đất, giữa ông L với ông L thỏa thuận ông L có trách nhiệm làm thủ tục chuyển nhượng đến Ủy ban nhân dân phường 8, thành phố Cà Mau, phần còn lại giao ông L tự đi làm. Năm 1997, ông L được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Năm 2000, ông L đến phần đất nhận chuyển nhượng cất nhà ở thì ông L ngăn cản cho rằng ông L chưa trả đủ tiền chuyển nhượng đất, nên các bên phát sinh tranh chấp. Sau khi bản án phúc thẩm có hiệu lực, cơ quan thi hành án thành phố Cà Mau tiến hành thi hành án buộc ông L giao đất cho ông L. Theo biên bản tự nguyện giao đất do cơ quan thi hành án lập 15/12/2008 thể hiện phần đất ông L giao cho ông L chỉ còn diện tích 132,75m²; ông L không nhận số tiền 50.000.000 đồng do giao đất thiếu diện tích như đại diện nguyên đơn trình bày. Năm 2011, ông L chuyển nhượng lại phần đất trên cho anh Nguyễn Phước D, hiện anh Duy có cho người khác thuê hay chuyển nhượng lại cho ai hay không thì vợ chồng bà không biết. Bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông L.

Anh Nguyễn Phước D trình bày: Ngày 09/9/2011, anh có nhận chuyển nhượng của ông L phần đất diện tích 132,75m², thuộc thửa số 68, tờ bản đồ số 48, tọa lạc tại đường Lê Hồng Phong, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau với giá 200.000.000 đồng; khi nhận chuyển nhượng có làm giấy tay, không có công chứng, chứng thực. Anh đã trả đủ tiền cho ông L, ông L đã giao đủ diện tích đất chuyển nhượng cho anh. Đến tháng 7/2014 anh mới làm thủ tục chuyển tên quyền sử dụng đất và được Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau số BU 426714 ngày 28/7/2014. Đến tháng 11/2014, anh cất nhà trên phần đất này, loại nhà cấp 4

ngang 5m dài 12m. Từ khi anh nhận chuyển nhượng đất đến khi hoàn thành các thủ tục để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không có ai tranh chấp phần đất này; đến khi anh cất nhà thì có con ông L đến ngăn cản. Anh xác định phần đất anh chuyển nhượng là hợp pháp nên không đồng ý theo yêu cầu của ông L.

Anh Nguyễn Viết Tvà chị Trần Thị Thùy Ttrình bày: Ngày 26/10/2016 anh chị có nhận chuyển nhượng của anh Duy phần đất tọa lạc tại đường Lê Hồng Phong, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau; khi nhận chuyển nhượng có lập hợp đồng, có công chứng theo đúng quy định. Phần đất anh chị nhận chuyển nhượng của anh Duy, anh Duy đã được Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Anh Tráng và chị Trang xác định tranh chấp giữa ông L với ông L1 không liên quan đến anh chị, nên anh chị xin từ chối tham gia tố tụng trong vụ án.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 117/2017/DS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau quyết định:

Căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt đại diện Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau, anh Duy, anh Tráng và chị Trang.

Áp dụng Điều 500, 501, 502, 503 và Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Ngô Quang L có nghĩa vụ thanh toán cho Huỳnh Văn L khoản tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất là 1.425.470.000 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L về việc: Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K.565652 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau cấp cho ông Ngô Quang L ngày 26/10/2007; Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 426714 của Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau cấp cho anh Nguyễn Phước D ngày 28/7/2014; Buộc ông L1 trả lại phần đất có diện tích là 132,75m² tọa lạc tại khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông L phải chịu 200.000 đồng, ông L đã dự nộp 6.000.000 đồng đối trừ được nhận lại 5.800.000 đồng; ông L1 phải chịu 54.764.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả, quyền, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo.

Ngày 25/10/2017 ông Ngô Quang L có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm, không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn L.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Giờ xác định chỉ kháng cáo không đồng ý trả ông L số tiền nhận chuyển nhượng đất 1.425.470.000 đồng, vì ông L1 đã trả tiền cho ông L xong.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông L1phát biểu: Ông L1đã trả xong số tiền 25.800.000 đồng nhận chuyển nhượng đất cho ông L, do ông Hưng và bà Lý nhận, có biên nhận của ông Hưng, bà Lý bà bà Lý cũng thừa nhận. Hiện nay ông Hưng và bà Lý đã bỏ đi khỏi địa phương, nên kiến nghị Hội đồng xét xử tạm đình chỉ xét xử phúc thẩm để ông L tìm ông Hưng và bà Lý về để làm rõ việc trả tiền cho ông L.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông L phát biểu: Ông L là người chuyển nhượng đất cho ông Lầm, nhưng ông L1không trả tiền cho ông L mà lại trả tiền cho ông Hưng và bà Lý. Ông Hưng và bà Lý có trả tiền cho ông L hay không thì chưa có căn cứ chứng minh. Án sơ thẩm buộc ông L1trả tiền nhận chuyển nhượng đất cho ông L là có căn cứ. Kiến nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Về tố tụng, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự và các đương sự đã chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ theo pháp luật quy định. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của ông Ngô Quang L; giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 117/2017/DS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của ông Lầm, Hội đồng xét xử xét thấy:

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận: Thông qua ông Trương Quang Hưng và bà Hồ Thị Hồng Lý, ngày 01/5/1996 ông L chuyển nhượng cho ông L1phần đất có diện tích 150m² tọa lạc tại khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau với giá bằng 05 lượng vàng 24K (quy ra bằng 25.800.000 đồng). Đến năm 1997, ông L1được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất nhận chuyển nhượng của ông L, nhưng chưa nhận đất.

Nguyên nhân dẫn đến tranh chấp là do ông L chưa nhận được tiền chuyển nhượng đất nên không đồng ý giao đất theo yêu cầu ông Lầm. Sau khi bản án phúc thẩm có hiệu lực, phần đất đã được thi hành án giao cho ông Lầm, diện tích 132,75m²; hiện nay ông L1đã chuyển nhượng cho anh Duy, anh Duy đã chuyển nhượng lại cho anh Tráng và chị Trang.

[2] Xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện: Ngày 20/6/1996, ông L1có giao cho ông Hưng và bà Lý số tiền 17.300.000 đồng, ông Hưng và bà Lý có làm biên nhận cho ông Lầm; còn lại số tiền 8.500.000 đồng không thể hiện có biên nhận. Trong quá trình giải quyết vụ án trước đây bà Lý cũng thừa nhận bà và ông Hưng đã nhận của ông L1đủ số tiền 25.800.000 đồng để trả cho ông L. Như vậy có căn cứ chứng minh ông L1đã giao cho ông Hưng và bà Lý số tiền 25.800.000 đồng nhận chuyển nhượng đất của ông L. Còn việc ông Hưng và bà Lý có giao số tiền 25.800.000 đồng đã nhận của ông L1cho ông L để trả tiền nhận chuyển nhượng đất hay không thì chưa có căn cứ chứng minh. Theo hợp đồng chuyển nhượng quyền

sử dụng đất thì ông L là người chuyển nhượng đất cho ông Lắm; giữa ông L với ông L1 không thể hiện có thỏa thuận ông L1 trả tiền nhận chuyển nhượng đất cho ông Hưng và bà Lý, nhưng ông L1 không trả tiền nhận chuyển nhượng đất cho ông L (là bên chuyển nhượng - chủ đất) mà trả tiền cho ông Hưng và bà Lý (là người giới thiệu). Nếu ông Hưng và bà Lý không trả tiền cho ông L là có lỗi của ông Lắm, nên ông L1 phải chịu trách nhiệm trong việc thanh toán đối với nhận chuyển nhượng đất cho ông L. Do phần đất này hiện nay ông L1 đã chuyển nhượng cho anh Duy; anh Duy đã chuyển nhượng lại cho anh Tráng và chị Trang; anh Tráng và chị Trang đã sử dụng ổn định, nên án sơ thẩm buộc ông L1 có nghĩa vụ thanh toán cho ông L giá trị của diện tích phần đất nhận chuyển nhượng theo chứng thư thẩm định giá tại thời điểm giải quyết tranh chấp bằng 1.425.470.000 đồng mà không hủy hợp đồng chuyển nhượng, hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của các đương sự và buộc trả lại đất là phù hợp.

[3] Đối với quan hệ giao nhận tiền giữa ông L1 với ông Hưng và bà Lý, hiện nay ông Hưng và bà Lý đã bỏ đi khỏi địa phương, không xác định được địa chỉ nên cấp sơ thẩm không đưa ông Hưng và bà Lý vào tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là có căn cứ. Nếu sau này giữa ông L1 với ông Hưng và bà Lý có phát sinh tranh chấp, ông L1 có quyền khởi kiện ông Hưng và bà Lý trả lại cho ông L1 số tiền mà ông L1 phải trả cho ông L bằng vụ án khác. Do đó, Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông L1 đề nghị Hội đồng xét xử tạm đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án không được chấp nhận. Xét đề nghị của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông L, của đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ.

[4] Xét về việc đưa người tham gia tố tụng trong vụ án của cấp sơ thẩm: Ông L có yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau cấp cho ông Lắm. Quá trình giải quyết vụ án, cấp sơ thẩm không đưa Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau, không đưa bà Nguyễn Thị G (vợ ông Lắm) tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là có thiếu sót. Tuy nhiên, do quyết định của án sơ thẩm, phúc thẩm không xem xét hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau cấp cho ông Lắm; không hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông L1 và bà Giò với anh Duy, nên không cần thiết phải hủy án sơ thẩm do thiếu sót này.

[5] Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Lắm, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm, phúc thẩm ông L1 phải chịu theo quy định pháp luật.

[7] Những quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Ngô Quang L. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 117/2017/DS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn L. Buộc ông Ngô Quang L có nghĩa vụ thanh toán cho ông L khoản tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất 1.425.470.000 đồng (Một tỷ bốn trăm hai mươi lăm triệu bốn trăm bảy mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm ông L1phải chịu 54.764.000 đồng.

Án phí dân sự phúc thẩm ông L1phải chịu 300.000 đồng. Ông L1đã dự nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0003854 ngày 25/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu án phí,

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Lập